



Dòng SP	Model	Định lượng	Lưu lượng	Áp suất
		%	L/h	bar
DIA	DIA4AL VF	1 - 4	4.5 - 2500	0.15 - 4
	Đầu nối Ø 20 x 27 mm			
Smart Dosing	SD25AL5N	1 - 5	10 - 2500	0.3 - 6
	D25AL5N VF			
	D25AL2N VF	0.2 - 2	10 - 2500	0.3 - 6
	Đầu nối Ø 20 x 27 mm			
D07	D07RE125 VF/AF	0.15 - 1.25	5 - 700	0.3 - 6
	D07RE125 VF/AF P			
	D07RE5 VF/AF	0.8 - 5.5		
	D07RE5 VF/AF P			
	D07RE5 VF K P			
	Đầu nối Ø 20 x 27 mm			
D25	D25RE2 VF	0.2 - 2	10 - 2500	0.3 - 6
	D25RE2AO			
	D25RE5 VF			
	D25RE10 VF/AF	3 - 10	10 - 2000	0.3 - 4
	D25RE10 BP VF/AF			
	D25RE10 VF/AF P			
	D25RE10 BP VF/AF P			
	D25RE10 V VF/AF			
	D25RE10 V VF P			
	D25RE10 IE VF/AF			
	D25RE10 IE BP AF			
	D25RE10 IE VF/AF P			
	D25RE09 VF/AF	0.1 - 0.9	10 - 2500	0.3 - 6
	D25RE09 VF/AF P			
	D25RE09AO	0.07 - 0.2		
	D25RE1500 VF/AF			
	D25RE1500 BP VF/AF			
	D25RE1500 VF/AF P	0.2 - 2		
	D25GL2 VF			
	D25GL2 BP VF			
D25WL2 IE V VF PO				
D25WL2 IE V VF P PO				
PU1 D25WL2 IE PO	Đầu nối Ø 20 x 27 mm			
	D3RE3000 VF/AF	0.03 - 0.3		0.3 - 6
	D3RE3000 VF/AF P			
	D3RE3000 BP VF/AF			
	D3RE3000 BP VF/AF P			
	D3RE3000 VF K			
	D3RE3000 VF K P			
	D3RE3000 VF P			
	D3RE2 VF/AF	0.2 - 2		
	D3RE2 VF/AF P			
	D3RE2 BP VF/AF			
	D3RE2 BP VF/AF P			
	D3RE2 BP HT AF			
	D3RE2 BP HT AF P			
	D3RE2 BP VF K P			
	D3RE2 BP V HT AF			
	D3RE2 BP V HT AF P			
	D3RE2 HT AF			
	D3RE2 HT AF P			
	D3RE2 V VF/AF			
	D3RE2 VF K			
	D3RE2 VF K P			
	D3RE2 V HT AF			
	D3RE2 V HT AF P			
	D3RE2 V VF P			
	D3RE5 VF/AF	10 - 3000		
	D3RE5 VF/AF P			
	D3RE5 BP VF/AF			
	D3RE5 BP VF/AF P			
	D3RE5 BP HT AF			
	D3RE5 BP HT AF P			
	D3RE5 BP VF K P			
	D3RE5 BP VF P			

Kí hiệu	Chú thích
VF	Dùng cho pH 5 - 8
AF	Dùng cho pH 8 - 14 hoặc clo
HT	Dùng cho pH 10 - 14
BP	By-pass (nước chảy, hóa chất ngừng bơm)
P	Chất liệu PVDF cho axit đặc và pH <1
K	Axit nồng độ trên 15% (thường đi kèm PVDF)
V	Độ nhớt cao, pha đặc, khó hút lên bơm
EC	Đầu đo cảm ứng EC

D3	D3RE5 BP V HT AF	0.5 - 5						
	D3RE5 BP V HT AF P							
	D3RE5 BP V VF							
	D3RE5 BP V VF P							
	D3RE5 HT AF							
	D3RE5 HT AF P							
	D3RE5 V VF/AF							
	D3RE5 VF K							
	D3RE5 VF K P							
	D3RE5 VF P							
	D3RE5 V HT AF							
	D3RE5 V HT AF P							
	D3RE5 V VF P							
	D3RE10 VF/AF				1 - 10	10 - 2000	0.5 - 6	
	D3RE10 VF/AF P							
	D3RE10 BP VF/AF							
	D3RE10 BP VF/AF P							
	D3RE10 BP HT AF							
	D3RE10 BP HT AF P							
	D3RE10 BP V HT AF							
	D3RE10 BP V HT AF P							
	D3RE10 BP V VF							
	D3RE10 BP V VF P							
	D3RE10 HT AF							
	D3RE10 HT AF P							
	D3RE10 V VF/AF							
	D3RE10 VF K P							
	D3RE10 V HT AF							
	D3RE10 V HT AF P							
	D3RE10 V VF P							
	D3RE25 IE VF/AF	5 - 25			10 - 3000		0.5 - 4	
	D3RE25 IE VF/AF P							
	D3RE25 IE BP VF/AF							
	D3RE25 IE BP VF/AF P							
	D3RE25 IE BP V VF/AF P							
	D3RE25 IE BP V VF							
	D3RE25 IE V VF/AF							
	D3GL3000 VF	0.03 - 0.3					10 - 3000	0.3 - 6
	D3GL3000 BP VF							
	D3GL2 VF	0.2 - 2						
	D3GL2 BP VF							
	D3GL2 V VF							
	D3GL5 VF	0.5 - 5						
D3GL5 BP VF								
D3GL10 VF	1 - 10	0.5 - 6						
D3GL10 BP VF								
D3WL2 VF/AF	0.2 - 2	10 - 3000	0.3 - 6					
D3WL2 BP VF/AF								
D3WL2 VF K								
D3WL3000 VF/AF	0.03 - 0.3							
D3WL3000 BP VF/AF								
D3WL3000 IE AF								
D3WL3000 VF K								
Đầu nối Ø 20 x 27 mm								
D45	D45RE3000 VF/AF		0.03 - 0.1	100 - 4500			0.5 - 5	
	D45RE3000 VF/AF P							
	D45RE15 VF/AF		0.2 - 1.5					
	D45RE15 VF/AF P							
	D45RE IE 15 VF/AF							
	D45RE IE 15 VF/AF P							
	D45RE3 VF/AF	0.5 - 3						
	D45RE3 VF/AF P							
	D45RE IE 3 VF/AF							
	D45RE IE 3 VF/AF P							
	D45RE8 VF/AF	3 - 8						
	D45RE8 VF/AF P							
	D45RE IE 8 VF/AF							
	D45RE IE 8 VF/AF P							
Đầu nối Ø 33 x 42 mm								
	D8RE3000 VF/AF	0.03 - 0.125						
	D8RE3000 BP VF							
	D8RE3000 VF K							
	D8RE2 VF/AF	0.2 - 2						
	D8RE2 BP VF/AF							
	D8RE2 BP HT AF							

D8	D8RE2 HT AF	1 - 5	500 - 8000	0.15 - 8
	D8RE5 VF/AF			
	D8RE5 BP VF/AF			
	D8RE5 BP HT AF			
	D8RE5 HT AF			
	D8WL2 VF/AF	0.2 - 2		
	D8WL2 BP VF/AF			
	D8WL3000 VF/AF	0.03 - 0.125		
	D8WL3000 BP VF/AF			
	D8WL3000 IE AF			
	D8WL3000 VF K			
Đầu nối Ø 40 x 49 mm				
D9	D9AL2 VF	0.2 - 2	500 - 9000	0.3 - 8
	D9GL2 BP VF	1 - 5		
	D9GL5 BP VF			
Đầu nối Ø 40 x 49 mm				
D20	D20AL2 VF	0.2 - 2	1000 - 20000	0.12 - 10
	D20AL2 VF			
	D20GL2 VF			
	D20GL2 VF K			
	D20WL2			
Đầu nối Ø 50 x 60 mm				
D30	D30GL02 VF	0.02 - 0.2	8000 - 30000	0.5 - 8
	D30GL02 EC VF	0.1 - 1		
	D30GL1 VF			
	D30GL1 EC VF			
	D30WL30000 VF/AF	0.003 - 0.03		
	D30WL30000 BP VF/AF			
	D30WL30000 BP VF K			
	D30WL30000 IE AF			
	D30WL30000 IE BP AF	0.02 - 0.2		
	D30WL30000 VF K			
	D30WL5000 VF			
	D30WL5000 BP VF/AF			
	D30WL5000 BP VF K			
	D30WL5000 VF K			
Đầu nối Ø 80 x 90 mm				
D90	D90GL05 VF	0.05 - 0.5	25000 - 90000	0.5 - 8
	Đầu nối Ø 100 x 114 mm			